

Bản án số: 770/2020/HS-PT
Ngày 08 – 12 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Nguyễn Văn Tửu

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 196/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Trần Như T và Lâm Bảo Đ.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2020/HS-ST ngày 12 tháng 05 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Trần Như T**, sinh năm 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 247/2 Đường B, Phường 1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phòng 14.02 Chung cư Petridot, số 226/51 Đường A, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị T; có vợ Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1976 (đã ly hôn năm 2007) và vợ Đồng Thị Ngọc H, sinh năm 1990; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 25/10/2018 (có mặt).

2. **Lâm Bảo Đ**, sinh năm 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 220 Đường B, Phường 2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn H và bà Hồ Thị Ngọc A; có vợ Nguyễn Hoàng O (đã ly hôn năm 2017); tiền sự: không; tiền án: Tại Bản án số

392/2012/HSST ngày 27/11/2012 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tháng 07/2016; nhân thân:

- Tháng 01/1994, bị Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Cướp tài sản”, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 36 tháng tù giam, chấp hành án tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Tp, Hồ Chí Minh. Ngày 30/4/1996, chấp hành xong hình phạt. Bản án số 1288/HSST ngày 9/11/1994;

- Ngày 26/4/1999, bị Công an huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xử phạt 15 tháng tù giam, chấp hành án tại Trại giam Sông Cái, Bộ Công an. Tháng 9/2000, chấp hành xong hình phạt. Bản án số 51/HSST ngày 13/10/1999;

- Ngày 05/02/2003, bị Công an quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”, Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam, chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức, Bộ Công an. Tháng 06/2006, chấp hành xong hình phạt. Bản án số 1500/HSST ngày 25/8/2003;

- Ngày 12/7/2017, bị Công an quận 10, TP Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Ủy ban nhân dân phường 12, quận 10, TP Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào cơ sở trị bệnh bắt buộc Nhị Xuân, TP Hồ Chí Minh. Ngày 29/9/2017, Ủy ban nhân dân phường 12, quận 10, TP Hồ Chí Minh ra Quyết định hủy Quyết định đưa vào cơ sở trị bệnh bắt buộc Nhị Xuân.

Bị bắt tạm giam ngày 25/10/2018 (có mặt).

Người bào chữa:

1. Luật sư Hồ Hoài N, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Trần Như T (có mặt).

2. Luật sư Trương Thị H và luật sư Nguyễn Minh Hg, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Lâm Bảo Đ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 20 phút ngày 25/10/2018, tại trước công trường Võ Thị Sáu, số 95 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nguyễn Trần Như T và Lâm Bảo Đ đang có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” thì bị phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong xe ô tô biển số 51F - 942.25 do Đ làm tài xế và T ngồi ở ghế phụ bên phải gồm: tại cốp ngay cần gạt số giữa 02 ghế trước của xe ô tô 01 gói nylon màu đen, bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 199,45 gam loại Methamphetamine; tại hộc đựng nước ngay cần gạt số giữa 02 ghế trước của xe ô tô 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,6735 gam loại Methamphetamine; tại hộc đựng đồ bên phải, phía trước ghế phải 01 túi vải màu xanh có dòng chữ

“ROYAL SALUTE”, bên trong gồm có: 01 túi vải dù màu đen bên trong có 02 gói nylon màu xanh chứa chất bột màu trắng có khối lượng 14,5387 gam không tìm thấy chất ma túy, 01 hộp nhựa màu đen bên trong có 01 gói nylon chứa 05 viên nén: 01 viên hình con nhộng chứa chất bột màu nâu có khối lượng 0,3720 gam, không tìm thấy chất ma túy; 01 viên nén màu xám là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,4398 gam, loại MDMA; 01 viên nén hình tròn màu trắng đục ma túy thể rắn, có khối lượng 0,4670 gam, loại MDMA; 02 viên nén màu nâu là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,8185 gam, loại Ketamine; 01 viên nén và mảnh vụn viên nén màu hồng là ma túy thể rắn có khối lượng 0,8875 gam loại Ketamine; 01 gói nylon chứa chất bột màu xanh là ma túy thể rắn có khối lượng 0,6096 gam loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy thể rắn có khối lượng 0,2969 gam, loại MDMA; 01 cân điện tử; tại học để đồ bên cánh cửa bên trái 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Trần Như T tại phòng số 14.02 Chung cư Petridot, số 226/51 Đường A, Phường 16, Quận 8 phát hiện thu giữ trong phòng kho thứ nhất phía bên phải, dưới nền nhà 01 túi vải màu xanh đen bên trong có 08 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 786,72 gam loại Methamphetamine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của T và Đ được trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại Bản kết luận giám định số 1756/KLGD-H ngày 02/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trần Như T khai nhận: T sử dụng ma túy từ khoảng tháng 8/2018 cho đến khi bị bắt. Khoảng năm 2015, thông qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu, T quen biết một người phụ nữ tên Nhi (không rõ lai lịch). Đến khoảng tháng 8/2018, T gặp lại Nhi, biết Nhi đang hoạt động mua bán ma túy và bảo T tìm giúp người mua ma túy để Nhi bán, T đồng ý. Ngày 21/10/2018, tại trước sảnh tòa nhà Landmark 81, khu Vinhomes, Phường 22, quận Bình Thạnh, Nhi đưa cho T 01 kg ma túy đá được chia sẵn trong 10 gói nylon, mỗi gói là 100 gam, 01 số viên thuốc lắc và Ketamine. Nhi nói với T khi nào có khách liên lạc để mua 08 gói ma túy đá thì Nhi sẽ gọi điện T cho T đi giao ma túy cho khách và đem tiền về cho Nhi. Còn 02 gói ma túy đá còn lại, Nhi nói với T nếu có khách mua thì T đem đi bán nhưng phải trả lại cho Nhi 37.000.000 đồng/01 gói, còn lại T bán được giá bao nhiêu thì hưởng chênh lệch bấy nhiêu. Đối với số ma túy là thuốc lắc và Ketamine thì Nhi nói T cất giữ ai hỏi mua thì bán. Sau khi nhận ma túy từ Nhi, T đem về cất giấu tại chỗ ở của mình rồi điện T cho Đ biết T đang có 200 gam ma túy đá và Bảo Đ tìm người mua, Đ đồng ý. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 25/10/2018, T nhận được điện T của Đ nói có khách ở quận Bình Thạnh hỏi mua 100 gam ma túy đá giá 38.000.000 đồng, T đồng ý bán, số tiền lời bán được 1.000.000 đồng thì T và Đ sẽ chia đôi, mỗi người 500.000 đồng. Ngoài ra, Đ còn bảo T mang theo 100 gam ma túy đá nữa để dự phòng có khách mua thì bán luôn. Sau khi thỏa thuận với Đ xong, T lấy 200 gam ma túy đá và cầm theo túi vải màu xanh ghi chữ “ROYAL SALUTE” đựng số thuốc lắc và Ketamine rồi bỏ tất cả vào trong 01 chiếc cặp màu đen. Đến khoảng 18 giờ 00’ cùng ngày 25/10/2018, Đ điều khiển xe ô tô

biển số 51F - 942.25 đến chung cư Petridot, số 226/51 Đường A, Phường 16, Quận 8 đón T. Khi lên xe, T ngồi ở ghế phụ phía trước xe rồi lấy 02 gói ma túy đá trong cặp màu đen ra để trong gói nylon có sẵn trên xe rồi cất giấu trong cốp ngay cần gạt số giữa hai ghế và nói với Đ là: “T để 02 gói ma túy đá ở đây”, Đ nói là “Đề đó đi, khi gặp khách Đ sẽ nói chuyện”. Còn túi vải màu xanh đựng số thuốc lắc T để trong hộp để đồ phía trước ghế phụ T đang ngồi nhưng không cho Đ biết. Sau đó, Đ chở T đến ngã tư Nguyễn Văn Đậu và Lê Quang Định, quận Bình Thạnh. Khi đến điểm hẹn thì có 01 người phụ nữ tên Bi (không rõ lai lịch) đi xe máy đến chỗ đậu xe ô tô của Đ và T. Đ và Bi thỏa thuận mua bán ma túy nhưng do Bi không đủ tiền nên T không đồng ý bán và Bảo Đ chở T về nhà. Sau đó, Đ lái xe chở T quay về, khi Đ và T đi đến trước cổng trường Võ Thị Sáu, số 95 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, quận Bình Thạnh thì bị Cơ quan điều tra - Công an quận Bình Thạnh kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy như nêu trên. Sau đó tiến hành khám xét thu giữ 08 gói ma túy do Nhi giao đang cất giấu tại nơi ở của T.

Lâm Bảo Đ khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Trần Như T về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” đã thực hiện như nêu ở trên. Sau khi nhận được điện T của T báo có 200 gam ma túy cần tìm người mua, Đ đến khu vực đường Chu Văn An, quận Bình Thạnh gặp một người phụ nữ tên Bi hay còn gọi là Phi (không rõ lai lịch). Tại đây, Đ nói cho Bi (Phi) biết là Đ đang có nguồn ma túy đá hỏi Bi (Phi) có mua không. Bi (Phi) đồng ý mua của Đ 100 gam ma túy đá giá 38.000.000 đồng, Đ đồng ý bán. Đ hẹn với Bi (Phi) khi nào có ma túy sẽ liên lạc với Bi (Phi) để hẹn địa điểm giao dịch. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 25/10/2018, Đ điện T cho Bi (Phi) hẹn gặp nhau tại ngã tư Nguyễn Văn Đậu và Lê Quang Định, quận Bình Thạnh để giao ma túy và nhận tiền, Bi (Phi) đồng ý. Đ điện T cho T biết có người cần mua 100 gam ma túy đá giá 38.000.000 đồng, T đồng ý bán. Đ còn nói với T đem thêm 100 gam ma túy đá nữa nếu ai hỏi mua thì bán luôn. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô biển số 51F - 942.25 đến nhà đón T đi đến điểm hẹn gặp Bi (Phi) nhưng do Bi (Phi) không đem theo đủ tiền nên Đ và T không bán ma túy cho Bi (Phi). Sau đó, Đ và T bỏ đi về, trên đường đi về thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang như đã nêu trên. Riêng 01 gói ma túy đá có khối lượng 2,6735 gam loại Methamphetamine cất giấu tại hộc đựng nước ngay cần gạt số giữa 02 ghế trước xe ô tô là của Đ mua của một người tên Phương (không rõ lai lịch) với giá 1.250.000 đồng vào ngày 24/10/2018 tại khu vực quận Gò Vấp với mục đích để sử dụng và khi có ai hỏi mua sẽ bán lại kiếm lời nhưng đã bị Cơ quan Công an thu giữ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2020/HS-ST ngày 12 tháng 05 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

1. Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Trần Như T tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Lâm Bảo Đ tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2018.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/5/2020, bị cáo Lâm Bảo Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/5/2020, bị cáo Nguyễn Trần Như T kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng 01kg là không đúng, bị cáo chỉ mua bán 200g ma túy, số ma túy còn lại bị thu giữ tại chỗ ở của bị cáo không phải để mua bán.

Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát cấp cao phát biểu:

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Trần Như T, Lâm Bảo Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T và bị cáo Đ kháng cáo. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo T: Bị cáo chỉ thừa nhận mua bán số lượng khoảng 200g ma túy, số ma túy còn lại khoảng 800g bị thu giữ tại chỗ ở của bị cáo không phải để mua bán. Tuy nhiên, căn cứ vào các biên bản hỏi cung bị can được ghi âm, ghi hình có luật sư bào chữa cho bị cáo Thoạii, bị cáo T đều khai nhận Nhi có nói với bị cáo “Khi nào có người mua thì bị cáo bán” nên toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo đều có mục đích là để bán cho người khác nhằm thu lợi bất chính. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số ma túy thể rắn bị thu giữ khi mang ma túy đi bán và bị thu giữ tại nơi ở. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin xem xét lại khối lượng ma túy mua bán là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với bị cáo Đ: Bị cáo thừa nhận nhận toàn bộ những hành vi phạm tội như án sơ thẩm quy kết, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo trình bày đã được xem xét ở cấp sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần Như T phát biểu:

Qua các lời khai của bị cáo thì có căn cứ để xác định nguồn gốc ma túy mà bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là từ một người phụ nữ tên Nhi cung cấp với khối lượng gần 1kg. Tuy nhiên T chỉ có hành vi mua bán 200g ma túy khi bị bắt cùng tang vật trên xe ô tô do Lâm Bảo Đ điều khiển. Số ma túy còn lại bị cáo cất giữ ở nhà với mục đích cất giữ cho Nhi do Nhi gửi.

Tòa án cấp sơ thẩm gộp tất cả số ma túy khi bị bắt và khám xét tại nơi ở của bị cáo T là không đúng. Bị cáo T có hai hành vi phạm tội là “mua bán trái phép chất ma túy” và “tàng trữ trái phép chất ma túy”, vì thế Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo, tuyên hủy bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lâm Bảo Đ phát biểu:

Bị cáo Lâm Bảo Đ phạm tội thuộc trường hợp giúp sức. Số ma túy chưa bán được nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Đồng thời theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số điều khi xét xử các tội phạm về ma túy. Đồng thời do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lâm Bảo Đ.

Lời nói sau cùng các bị cáo đồng ý với lập luận bào chữa các vị luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vì mục đích tư lợi nên sau khi có ma túy do một người phụ nữ tên Nhi (không rõ lai lịch) giao cho Nguyễn Trần Như T 01 kg ma túy đá (được chia sẵn trong 10 gói nylon, mỗi gói 100g, một số viên thuốc lắc và Ketamine) vào ngày 21/10/2018 tại trước sảnh tòa nhà Landmark 81 với lời dặn khi nào có khách liên lạc để mua 08 gói ma túy đá thì Nhi sẽ gọi điện T cho T đi giao ma túy cho khách và đem tiền về cho Nhi. Còn 02 gói ma túy đá còn lại, Nhi nói với T nếu có khách mua thì T đem đi bán nhưng phải trả lại cho Nhi 37.000.000 đồng/01 gói, còn lại T bán được giá bao nhiêu thì hưởng chênh lệch bấy nhiêu. Đối với số ma túy là thuốc lắc và Ketamine thì Nhi nói T cất giữ ai hỏi mua thì bán. Sau khi nhận ma túy từ Nhi, T đem về cất giấu tại chỗ ở của mình rồi điện T cho Đ biết T đang có 200 gam ma túy đá và Bảo Đ tìm người mua, Đ đồng ý. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 25/10/2018, T nhận được điện T của Đ nói có khách ở quận Bình Thạnh hỏi mua 100 gam ma túy đá giá 38.000.000 đồng, T đồng ý bán, số tiền lời bán được 1.000.000 đồng thì T và Đ sẽ chia đôi, mỗi người 500.000 đồng. Ngoài ra, Đ còn bảo T mang theo 100 gam ma túy đá nữa để dự phòng có khách mua thì bán luôn. Sau khi thỏa thuận với Đ xong, T lấy 200 gam ma túy đá và cầm theo túi vải màu xanh ghi chữ “ROYAL SALUTE” đựng số thuốc lắc và Ketamine rồi bỏ tất cả vào trong 01 chiếc cặp màu đen. Đến khoảng 18 giờ 00’ cùng ngày 25/10/2018, Đ điều khiển xe ô tô biển số 51F - 942.25 đến chung cư Petridot, số 226/51 Đường A, Phường 16, Quận 8 đón T. Khi lên xe, T ngồi ở ghế phụ phía trước xe rồi lấy 02 gói ma túy đá trong cặp màu đen ra để trong gói nylon có sẵn trên xe rồi cất giấu trong cốp ngay cạnh gạt số giữa hai ghế và nói với Đ là: “T để 02 gói ma túy đá ở đây”, Đ nói là “Để đó đi, khi gặp khách Đ sẽ nói chuyện”. Còn túi vải màu xanh đựng số thuốc lắc T để trong hộp đồ đồ phía trước ghế phụ T đang ngồi nhưng không cho Đ biết. Sau đó, Đ chở T đến ngã tư Nguyễn Văn Đậu và Lê Quang Định, quận Bình Thạnh.

Khi đến điểm hẹn thì có 01 người phụ nữ tên Bi (không rõ lai lịch) đi xe máy đến chỗ đậu xe ô tô của Đ và T. Đ và Bi thoả thuận mua bán ma túy nhưng do Bi không đủ tiền nên T không đồng ý bán và Bảo Đ chở T về nhà. Sau đó, Đ lái xe chở T quay về, khi Đ và T đi đến trước cổng trường Võ Thị Sáu, số 95 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, quận Bình Thạnh thì bị Cơ quan điều tra - Công an quận Bình Thạnh kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy như nêu trên. Sau đó tiến hành khám xét thu giữ 08 gói ma túy do Nhi giao đang cất giấu tại nơi ở của T.

[2] Quá trình điều tra, xét xử các bị cáo đã khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nêu trên. Tuy nhiên đối với bị cáo Nguyễn Trần Như T cho rằng mình chỉ có hành vi mua bán 200 gam ma túy, số lượng ma túy cất giữ tại nhà chưa hề có hành vi mua bán với bất cứ ai. Bị cáo Lâm Bảo Đ cho rằng chỉ mua bán 100 gam ma túy, số lượng ma túy mà T mang theo không hề biết.

Xét lời khai của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

2.1. Đối với lời khai của bị cáo Nguyễn Trần Như T:

Tại bản tường trình ngày 25/10/2018 (bút lục số 167), bị cáo T khai “Số ma túy trên tôi nhận từ Nhi, tất cả là 10 bịch, mỗi bịch 100g và sẽ giao cho khách của Nhi khi Nhi điện T cho tôi. Nhi có dặn là sẽ giao khoảng 08 bịch, còn lại 02 bịch nếu tôi có biết ai cần thì cho phép tôi bán. Nhưng vì tôi không quen biết ai về việc này nên tôi có nhờ Đ giao dùm tôi. Tiền chênh lệch sẽ chia đôi”. Bản tự khai ngày 26/10/2018 (bút lục 168) cũng thể hiện “Nhi có nói với tôi ngoài 10 gói ma túy đá thì còn một ít thuốc lắc và Ketamine. Đối với ma túy đá thì Nhi dặn tôi sẽ có khách mua 08 gói, Nhi sẽ điện T đi giao, giá cả sẽ do Nhi thỏa thuận với khách. Khi giao ma túy, khách đưa tiền tôi chỉ nhận mà thôi”. Các bản tự khai của bị cáo T phù hợp với các biên bản ghi lời khai ngày 25 và 26 /10/2018 (thể hiện qua các bút lục số 170, 172, 174), phù hợp với lời khai ngày 01/11/2018 tại phòng ghi âm, ghi hình có sự tham gia của kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 177 đến 180) và phù hợp với lời khai ngày 06/12/2018 (bút lục 176) có sự tham dự của luật sư Nguyễn Năng Quang “...khám xét nhà tôi thu giữ 08 gói ma túy đá. Số ma túy trên là của Nhi đưa cho tôi vào ngày 21/10/2018. Nhi dặn tôi đi giao 08 gói ma túy đá cho khách của Nhi khi nào Nhi điện T sẽ đi giao, còn 02 gói ma túy tôi được phép bán nhưng phải trả cho Nhi 37.000.000 đồng một gói”. Như vậy căn cứ vào lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định số ma túy đựng trong 08 gói nilon Nguyễn Trần Như T cất giữ tại nơi ở mà cơ quan công an thu giữ được là cũng nhằm mục đích mua bán, do đó bị cáo Nguyễn Trần Như T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “mua bán trái phép chất ma túy bị thu giữ là 986,7796 gam loại Methamphetamine; 1,706 gam loại ketamine và 1,2073 gam loại MDMA.

2.2. Đối với lời khai của bị cáo Lâm Bảo Đ:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Trần Như T tại các phiên tòa và các lời khai trong quá trình điều tra vụ án về việc ngoài 100g ma túy đá mang đi để bán cho một người tên Phi (Bi), Lâm Bảo Đ còn biết bị cáo T mang theo thêm 100 gam

ma túy đá với mục đích có khách mua sẽ bán được thể hiện qua lời khai của bị cáo Lâm Bảo Đ tại bản tường trình ngày 25/10/2018 (*bút lục 257*) “Vào lúc 17h hôm nay tôi có chạy xe Toyota Vios biển số 51F9 – 4225 đến chung cư điện lực quận 8 gặp T để chờ T đi đưa ma túy. T cầm xuống đưa cho tôi 02 gói nilon chứa ma túy đá (02 lạng ma túy). Lời khai này cũng phù hợp với lời khai thể hiện qua biên bản lấy lời khai ngày 01/11/2018 (*bút lục 268*): “Về số lượng ma túy khoảng 200g, theo thỏa thuận với Bỉ chỉ mua 100g, nhưng T cho tôi biết là có 02 gói khoảng 200g nên tôi bảo T đem theo nếu bán được thì bán..” và trùng khớp với lời khai giữa bị cáo T và bị cáo Đ vào ngày 26/10/2018 khi cơ quan điều tra tiến hành đối chất. Như vậy có đủ căn cứ xác định Lâm Bảo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự với số lượng ma túy ở thể rắn bị thu giữ khi cùng với Nguyễn Trần Như T mang ma túy đi bán cho Bỉ (Phi) và số ma túy ở thể rắn trước đó Đ mua tại khu vực quận Gò Vấp để sử dụng và bán lại. Tổng khối lượng là 199,45 gam loại Methamphetamine + 2,6735 gam loại Methamphetamin = 202 gam loại Methamphetamine.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm vào hoạt động quản lý độc quyền của Nhà Nước về cất giữ, vận chuyển, trao đổi các chất ma túy, ngoài ra còn gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trần Như T và Lâm Bảo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, trong đó Nguyễn Trần Như T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp có từ 02 chất ma túy trở lên theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 và bị cáo Lâm Bảo Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp Methamphetamine có khối lượng từ 100 gam trở lên theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, cũng như căn cứ vào khối lượng ma túy mà các bị cáo mua bán để xử phạt đối với từng bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù gia đình bị cáo Lâm Bảo Đ cung cấp hóa đơn nộp số tiền 10.000.000 đồng tự nguyện thi hành số tiền phạt bổ sung được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Tuy nhiên xét về nhân thân bị cáo Lâm Bảo Đ, nhận thấy: Bị cáo Lâm Bảo Đ mặc dù phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, nhưng bị cáo có 01 tiền án 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 392/2012/HSST ngày 27/11/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 7/2016, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo Lâm Bảo Đ có nhân thân xấu, trước đó đã nhiều lần bị xử phạt tù về các hành vi cướp tài sản, trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản vào các năm 1994, 1999, 2003, sau khi

chấp hành xong hình phạt tù đã không chuyên tâm sửa chữa mà lại tiếp phạm tội đã thể hiện bị cáo là người bất chấp pháp luật, khó giáo dục cải tạo. Bị cáo Nguyễn Trần Như T không có tình tiết giảm nhẹ mới, do đó kháng cáo của các bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét quan điểm bào chữa cho luật sư, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần Như T: Tại phiên tòa bị cáo không chứng minh được lời khai tại cơ quan điều tra liên quan đến số ma túy cất giấu ở nơi ở là do Điều tra viên móc cung. Do đó các lời khai của bị cáo T là tự nguyện, khách quan nên đủ căn cứ xác định số ma túy bị cáo mang theo khi bị bắt quả tang cùng vật chứng vào ngày 25/10/2018 và số ma túy cất giữ tại nơi ở là đều nhằm mục đích mua bán nên không chấp nhận quan điểm hủy bản án sơ thẩm của vị luật sư.

Đối với quan điểm bào chữa cho bị cáo Lâm Bảo Đ: Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số điều khi xét xử các tội phạm về ma túy theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy khi Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đang có hiệu lực thi hành. Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã cụ thể hóa các hướng dẫn trước đây của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và được quy định cụ thể ở các điểm, Khoản của Điều luật. Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” có cấu thành hình thức đồng thời bị cáo chưa thực hiện xong hành vi bán ma túy là do người mua không đủ tiền nên các bị cáo không bán, sau đó thì bị bắt cùng tang vật. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư cho bị cáo Lâm Bảo Đ.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Trần Như T và Lâm Bảo Đ phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng của bị cáo Nguyễn Trần Như T và bị cáo Lâm Bảo Đ. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 95/2020/HS-ST ngày 12 tháng 05 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

+ Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt **Nguyễn Trần Như T** tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt **Lâm Bảo Đ** tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Trần Như T và Lâm Bảo Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (08/12/2020) bị cáo Nguyễn Trần Như T được quyền gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND TP Hồ Chí Minh; (1)
- Công an TP Hồ Chí Minh; (1)
- Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh; (1)
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh; (1)
- Trại tạm giam CA TP Hồ Chí Minh; (3)
- (để tổng đạt cho bị cáo)
- Lưu VT (6), HS (2) T.18 (BA 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long